

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 082349

VEWL.#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

5142 / 90 DC 1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG HAI
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ter)

Current Address: 351/44^B Nguyễn Trãi - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth: 30-5-1949 Place of Birth: Campuchia

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975) Trung úy Không Quân - Trưởng phòng
(Rank & Position) Dẫn đạo Tiếp liệu - Sĩ Quan 6 KQ - phân cấp

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-1975 To 27-5-1978
(Thang - Ngày - Năm) Years: 2 Months: 11 Days: 1

Thời gian bị quản chế tù 27-5-1978 đến 11-11-1981 trước quyền công dân

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Lê Bích Phương</u> <u>OAKLAND CA 94611 USA</u>	<u>Em gái ruột</u>
<u>Trần Thị Ân</u> <u>MO. 63118 USA</u> phone # _____	<u>Di ruột</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on

B. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LÊ QUANG HAI

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Kim Hà	10-7-1952	Vợ
Lê Ngọc Bích	26-12-1973	Con (gái)
Lê Quang Tuấn	25-12-1975	Con (trai)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Lê Kim Hà - Lê Ngọc Bích - Lê Quang Tuấn
 718/12^A Trần Hưng Đạo - Q.5 - TP. Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 082349

VEWL.#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

5142/90 DC1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG HAI
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ter)
Current Address: 351/44^B Nguyễn Trãi - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh
Date of Birth: 30-5-1949 Place of Birth: Campuchia
Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) Trung úy - Không Quân - Trường phòng
(Rank & Position) Dẫn đạo Tiếp liệu - Sư đoàn 6 KQ - phân cảnh
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-1975 To 27-5-1978
(Thang - Ngay - Nam) Years: 2 Months: 11 Days: 1
Tên gian bị quản chế từ 27-5-1978 đến 11-11-1981 được quyền cộng dân
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Lê Bạch Khương</u> <u>OAKLAND CA 94611 USA</u>	<u>Em gái ruột</u>
<u>Trần Thị Ân</u> <u>Mo - 63118 USA</u> phone # (	<u>Di ruột</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LÊ QUANG HẢI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LƯU KIM HẠ	10-7-1952	Vợ
Lê Ngọc Bích	26-12-1973	Con (gái)
Lê Quang Tuấn	25-12-1975	Con (trai)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Lưu Kim Hà - Lê Ngọc Bích - Lê Quang Tuấn
 718/12^A Trần Hưng Đạo - Q5 - TP. Hồ Chí Minh.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Ngày 24-7-1990.

IV-082349.

Kính thưa Bà.

Tôi ở tại Việt Nam, mọi người đều biết tên Bà rất nhiều. Nay tôi thử này đến, mong Bà có gắng giúp cho tôi và gia đình một điều mà tôi hằng mong ước nhất cuộc đời, là được sang thăm cụ tại Mỹ.

Tôi tên Lê Quang Hải - Trung úy Phòng Quân.
Chỉ vụ Phòng Phòng Dân Đạo Tiếp liệu. - Phòng Sĩ
Annon G - KQ - Plei Cat. Sau ngày 30-4-1975.
Tôi bị đi cải tạo 3 năm. Nay tôi xin xuất cảnh
sang Mỹ trong chương trình HO. và đã được giấy
xuất cảnh sang Mỹ; Nhưng tôi còn phải chờ sự
chấp thuận của chính phủ Mỹ. Hoàn cảnh
như tôi đang có thân nhân xin Bà giúp cho tôi
tước Hết Bao lãnh và có giấy bao lãnh thì
việc đi Mỹ mới được cử xét. Tôi không nói
những có lẽ Bà đã biết hoàn cảnh của
những người SQ khi đi cải tạo trở về.

Kính theo thư tôi gửi một số hồ sơ xuất
cảnh, mong Bà có gắng giúp cho tôi.

Trong khi chờ đợi tin của Bà và hy vọng được
báo lành. Xin Bà nhận với đầy lòng thành
kính và biết ơn của tôi.

Chân thành cảm tạ Bà.

Võ Văn

Lê Quang Hải.
351/44 Nguyễn Trãi. Quận 5.
TP - Hồ Chí Minh. VN.

Số: 41/72-CP

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái, phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LĐ ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 84/01 ngày 13/04/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN HẢI

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Thị trấn Thủ Đức, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Trú quán: Trại cải tạo Thủ Đức, Ban chỉ huy tổ chức

Nơi cho về: TP. Hồ Chí Minh

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, Đảng

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 60/602002

Đơn vị, quyền không thông, quản đạo tiếp liệu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: 351/440 Nguyễn Trãi thuộc Huyện,

Quận: 05 Tỉnh, Thành phố: TP. Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 01 năm

- Thời hạn đi đường: 01 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Ngày 27 tháng 5 năm 1978



SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
VỀ QUẢN LÝ MỆNH TỬ TỨC TẠM TRÚ
Ngày 5/6 năm 1976

[Handwritten signature]

Đỗ Huyền

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
-0-0-0-0-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-0-

Số: 0151/QĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 1981

IV. 082349

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phục hồi quyền công dân

4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;

- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính Phủ Cách mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam đối với những người làm việc trong Quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ;

- Theo đề nghị của Hội đồng xét quyền công dân;

Giới Ban Quản lý người học tập cải tạo về Q.5

QUYẾT ĐỊNH :

ĐIỀU 1 : Phục hồi quyền công dân cho ông: *Lê Quang Khai*
sinh năm : *1949*

hiện cư ngụ tại : *351/4 Nguyễn Trãi*

ĐIỀU 2 : Ông : *Lê Quang Khai* được hưởng quyền công dân kể từ ngày *10* tháng *11* năm 1981

ĐIỀU 3 : Các Ông Chánh Văn phòng Ủy Ban Nhân dân Quận 5, Trưởng Tiểu Ban Quản lý người học tập cải tạo được về, Trưởng Công An Quận 5 và Ủy ban Nhân dân Phường *45* có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5.

ĐÓNG NHẬN :

- Như điểm 3
- Ban Quản lý N.H.T.C.T.P.V./T.P.
- Đồng sự
- Lưu.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: 5Thành phố, Tỉnh: HCM

★

BẢN SAO

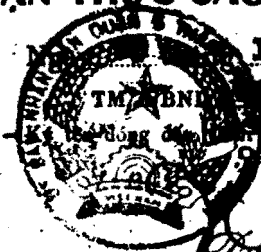
Số 273/KHTQuyền 03

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

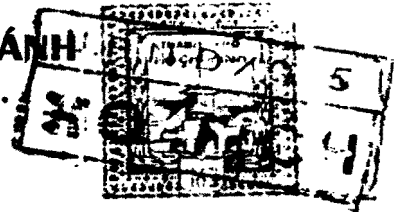
	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	LE QUANG HAI	LƯU KIM HA
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	30-05-1949	10-07-1952
Quê quán	TP. HCM	TP. HCM
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt	Hoa
Nghề nghiệp	Thợ Sơn Động Ho	Hoa, Tru
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	351/44B Nguyen Trai, P.07, Q.5	718/12A Tran Hung Dao, Phường 2, Q.5
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	021946272	020829241

Đăng ký, ngày 27 tháng 10 năm 1989T.M. UBND 03Người chồng ký
Đa KỳNgười vợ ký
Đa KỳKý tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
PGT Trương Văn Hồi Đa Kỳ

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

11 năm 1989

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đương Văn Bình

IV: 0823 H9 NAISSANCE

SANH

SỐ HIỆU

(1)

Nº 3 0

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par nous EAP HONG LIM, Anouk-Montrey de 2ème classe, ler Phouchuykhet de la province de Takeo. Officier de l'Etat-Civil de la Ville de Takeo sousigné le quatre Octobre mil neuf cent cinquante./.

Signé: EAP HONG LIM

Anouk-Montrey (caser)

Nom et prénoms de l'enfant <i>Tên họ đứa con nít</i>	LE QUANG HAI, Annamite
Son sexe <i>Nam, hay nữ</i>	Masculin
Date de naissance <i>Sanh ngày nào</i>	Trente Mai mil neuf cent quarante neuf
Lieu de naissance <i>Sanh tại chỗ nào</i>	Takeo-ville
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) <i>Tên, họ cha (con sách không phép cưới, kê tên họ mẹ mà thôi).</i>	LE QUANG PHAT, Annamite B.I. n° 70.922 de Takeo (Marié)
Sa profession <i>Cha làm nghề gì</i>	Secrétaire en service à la Sûreté Fédérale
Son domicile <i>Nhà cửa ở dân</i>	Takeo-ville
Nom et prénoms de sa mère <i>Tên họ mẹ</i>	TRAN THI HUOI, Annamite F.C.A. n° 2748 (Mariée)
Sa profession <i>Mẹ làm nghề gì</i>	////////////////////
Son domicile <i>Nhà cửa ở dân</i>	Takeo-ville
Son rang de femme mariée <i>Vợ chánh hay là vợ thứ</i>	Premier rang
Nom et prénoms du déclarant <i>Tên, họ người khai</i>	LE QUANG PHAT, Annamite B.I. n° 70.922
Son âge <i>Mẫu tuổi</i>	Vingt ans
Sa profession <i>Làm nghề gì</i>	Secrétaire en service à la Sûreté Fédérale
Son domicile <i>Nhà cửa ở dân</i>	Takeo-ville
Nom et prénoms du 1er témoin <i>Tên, họ người chứng thứ nhất</i>	TRAM KIM HAP, Annamite B.I. n° 42.732
Son âge <i>Mấy tuổi</i>	Quarante six ans
Sa profession <i>Làm nghề gì</i>	Secrétaire à la Salakhet de Takeo
Son domicile <i>Nhà cửa ở dân</i>	////////////////////
Nom et prénoms du 2è témoin <i>Tên, họ người chứng thứ nhì</i>	NGUYEN HUU PHUOC, Annamite B.I. N° 25.715
Son âge <i>Mấy tuổi</i>	Trente quatre ans
Sa profession <i>Làm nghề gì</i>	Secrétaire à la Salakhet
Son domicile <i>Nhà cửa ở dân</i>	Takeo-ville

A T A K E O
Tà

le Trente et un Mai 1951
ngày 195

Le Déclarant,

Người khai,

Signé:

TRAN QUANG PHAT

L'Officier de l'Etat-civil,

Chức việc coi bộ đời,

Signé:

EAP HONG LIM

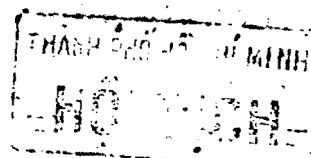
Les Témoins,

Các người chứng,

Les Témoins:

Signés { TRAM KIM HAP
NGUYEN HUU PHUOC

Đăng ký ngày 05 tháng 01 năm 1976
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



№: 29338 НСМ/

26/2376

28/2/90

BO NOI VU
CUC QUAN LY XNC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

— 4 —

[illegible]

Số: 198 /XC

GIẤY BÁO TIN

IV: 082349

Kính gửi: Ông Lê Quang Hải.

Hiện ở : 351/44B Nguyễn Trãi, Phường 17, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : Chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số : 5448

5142

5144

5146

5148

900C1

(Quá kém theo)

- 3/Chúng tôi đã lên danh sách số 105 chuyển Bộ
Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn
và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm./.

Hà nội, ngày 16 tháng 2 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phấn

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách. H02.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

LE QUANG HAI

351/44B NGUYEN TRAI

B.5 T.P. HO CHI MINH

De Nhat Vu

G. Duong Alexandre de Rhodes

Quan 1

Thanh Pho Ho Chi Minh

IV 082349

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Before we can accept you, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family has been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or another country send us the name and address, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This Office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits, and therefore all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a file for you and to tell you the IV number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, please send us the Exit Permit numbers.

Sincerely yours,

Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

IV: 082349

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
V^o 5142/90-HC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ QUANG HẢI

Nom et prénoms

Ngày sinh 1949

Date de naissance

Nơi sinh Đám pa Chua

Lieu de naissance

Chỗ ở Op. Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Viet Nam

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết rạch đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

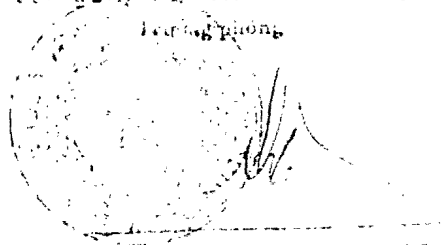
ĐẤT CẢ CẢO HUỖ
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 02 1945
Il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại ngày 10 tháng 4 năm 1942
Fait a le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Hải Phòng

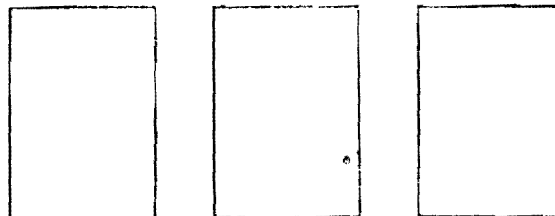


-4 Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5142 XC.

Công dân Ông Lê Quang Hải

Quê ở Đã ở
ở CHUNG QUỐC HOA KỲ

Đến Bắc Sơn Nhứt

Ngày 12 tháng 8 năm 1920

Đã ở đến ngày 12 năm 1920.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- 2 Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

IV: 082 349.

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 5188/90-ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
(le passeport contient 16 pages)

Họ tên

Nom et prénoms

LÊ QUANG TUẤN

Ngày sinh

Date de naissance

1975

Nơi sinh

Lieu de naissance

Tp. Hồ Chí Minh

Chở ở

Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch

Nationalité

Việt Nam

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Staturement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10.02.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 3 năm 1990

Émis à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Thượng phòng

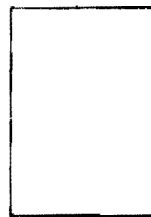
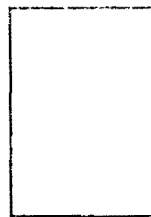
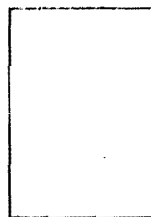


- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



RI CHU - NOTES

THỊ THỰC -- VISAS

TẠI THỰC XUẤT CẢNH

136. 5148 XC

Đã được biên

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

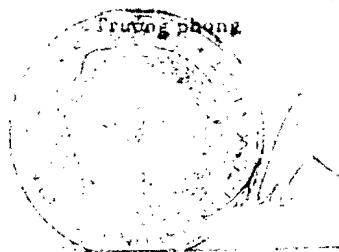
Đ. ... Ban Sơn Nhất

10. 8. 1940

Ngày 10 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



- Angenehme Plausch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

IV: 082 349

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 5146/30-DC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LE NGOC BICH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1972
Date de naissance

Nơi sinh Bp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chức ở Bp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng /
Signalement

Chiều cao /
Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10. 02. 1995

Il expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Thủ Đức ngày 10 tháng 2 năm 1990

Fait à le

QUỐC QUÂN LÝ XUẤT NHẬP CÁN
Trưởng phòng

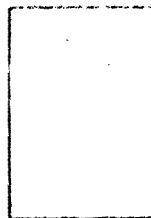


-4- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



-5-

B) CHỮ - NOTES

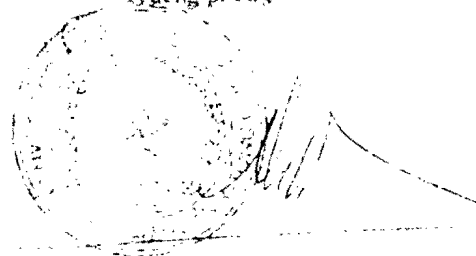
THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5146 XL
Họ tên Lê Ngọc Bích
Quê biển
Ngày cấp 10.8.1990
Địa điểm cấp Bến Sơn Nhát
Hết hạn 10.8.1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



- Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

IV: 0823h9

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº

54HH/90ĐC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LƯU KIM HÀ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1952
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp i
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Họ chiếu này có giá trị đi đến
Le passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ET TOUTS PAYS

Và hết hạn ngày 16/05/1992
Il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 2 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP NHẬP

Trưởng phòng

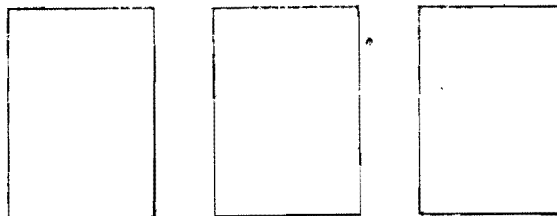


- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BÍ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Họ và tên: Bà Lâm Kim Hoa
Số hộ khẩu: 2144 X
Số hộ khẩu: _____ ở đơn vị: _____
HỌ TÊN: Trần Văn Nhàn
Số hộ khẩu: 10. 8 1990
Số hộ khẩu: 10. 8 1990

CHỖ CHẤM LỖ XUẤT NHẬP CẢNH

Trang 3/4

Kim. LÊ QUANG HẢI
351/44^B Nguyễn Trãi - Quận 5.
TP Hồ Chí Minh - VIỆT NAM.

IV. 082349.



PAR AVION



T. - Bã. Khuê Minh - Tel.

P.O Box 5435 - ARLINGTON,
VA 22205 - 0635.

AUG 03 1990

Telephone -

USA.

852 - 32.800 *